TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HS-ST
Ngày: 11/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sơn

2. Bà Lò Thị Cải

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lường Văn Đoản – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác: không; sinh năm: 1966 tại Điện Biên;

Nơi thường trú: Bản C, xã S, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Bản Ph, xã N, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Kh và bà Lò Thị L; bị cáo có vợ là Quàng Thị M (đã chết) và 02 con. Hiện chung sống như vợ chồng với Hà Thị Th. Tiền án: 02 tiền án, năm 2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai châu xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý tại bản án số 10/HSST ngày 28/10/2022, năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý tại bản án số 185/2014/HSST ngày 04/9/2014; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Bị cáo đã chấp hành xong bản án này và được xoá án tích. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 08/5/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị Ph, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Bản Ph, xã N, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 08/5/2023, khi T đang ngồi gần chuồng gà nhà mình thuộc bản Ph, xã N, huyện Đ, Tỉnh Điện Biên chuẩn bị sử dụng ma tuý

thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên và tổ 5 - kế hoạch 1266 Công an Tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ tại tay phải của T 01 gói nilon màu đen chứa Heroine có khối lượng 9,24 gam.

T khai nhận số ma túy trên có được là vào khoảng 08 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà chị họ của T là Lò Thị Ph ở cùng bản hỏi mua 3.000.000 đồng Heroine để sử dụng. Ph đồng ý và hẹn sẽ mang ma tuý đến nhà T. Khoảng 9 giờ cùng ngày thì Ph đi xe mô tô đến và ném gói Heroine trên được bọc bằng khẩu trang qua tường bao cho T, còn T bỏ tiền vào túi nilon màu vàng buộc lại và ném ra cho Ph. Buổi chiều T mang ma tuý ra để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Cơ quan giám định, Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 125/CT-VKSĐB ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T với mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 9,24 gam Heroine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 7,57 gam thu giữ của Lò Văn T. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị Ph không thừa nhận đã bán ma tuý cho bị cáo, bà Ph không có ý kiến, yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết mình sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 08/5/2023, tại nhà mình thuộc bản Ph, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,24 gam Heroine để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Hành vi của T đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm và bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý tại bản án số 185/2014/HSST ngày 04/9/2014 của Toà án nhân dân huyện Điện Biên, chưa được xoá án tích mà lại tái phạm và lần này lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp là tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Lò Văn T có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất rất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ của T gồm 9,24 gam Heroine, đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 7,57 gam là chất cấm tàng trữ, lưu hành.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Lò Thị Ph khai không bán ma tuý cho bị cáo nên không có đủ căn cứ để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 điều 136, khoản 1, 4 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 (bẩy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 08/5/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Tịch thu tiêu hủy 9,24 gam Heroine đã sử dụng phục vụ công tác giám định hoàn lại 7,57 gam thu giữ của Lò Văn T. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2023 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên.)*

4. Bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát Tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án Tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp T ĐB;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc